

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ TRUNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2023/HS-ST
Ngày 21-03-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ TRUNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Đào Văn Nam.

Các Hội thẩm nhân dân: ông Nguyễn Văn Thiện và bà Nguyễn Thị Chung.

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Minh Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Hùng Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2023/TLST - HS ngày 03 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 03 năm 2023, đối với:

Bị cáo: Mai Văn D, sinh ngày 21/08/1984, tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn N và bà Đào thị L; có vợ là: Mai Thị Y và có 03 con; nhân thân: ngày 23/05/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 27 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong bản án ngày 22/01/2020; tiền án: không; tiền sự: ngày 17/02/2022, bị Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”, chấp hành xong quyết định ngày 21/03/2022; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/08/2022 tại Nhà tạm giữ Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đến nay; có mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Trần Nguyên H, sinh năm 1982; nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt.

2. Anh Lê Vinh Q, sinh năm 1970; nơi cư trú: thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 30 phút, ngày 28/08/2022, tổ công tác Đội điều tra án Ma túy Công an huyện H, tỉnh Thanh Hóa đang làm nhiệm vụ tại thôn C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, phát hiện Trần Nguyên H đang sử dụng trái phép chất ma túy, thu giữ tại nơi H ngồi 01 (một) mảnh giấy kích thước (5x5)cm có ghi chữ và tiến hành niêm phong trong phong bì ký hiệu Trần Nguyên H”. H khai nhận: sáng ngày 28/08/2022 H đã gọi điện thoại đến số điện thoại 0936.707.692 cho Mai Văn D để hỏi mua ma túy nhưng không gặp nên đã đi đến nhà D và đưa cho D 300.000đ (ba trăm nghìn đồng), trong đó trả nợ 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền mua ma túy của D trưa ngày 27/08/2022, còn 100.000đ (một trăm nghìn đồng) tiếp tục mua 01 (một) gói nhỏ ma túy của D. Sau khi mua được ma túy, H cầm gói ma túy về đến khu vực đình làng C, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, sử dụng vừa xong thì bị phát hiện.

Căn cứ lời khai của Trần Nguyên H, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện H tiến hành xác minh, giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Mai Văn D, đồng thời khám xét khẩn cấp nơi ở của D và thu giữ được:

- Trong ví da của D ở dưới sàn nhà, cạnh đầu giường trong phòng khách: 01 (một) túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, bên trong có 08 (tám) gói nhỏ bọc bằng giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy và 01 (một) túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (8x 4)cm bên trong có 18 (mười tám) gói nhỏ bọc bằng giấy đều chứa chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn nghi là ma túy, tất cả đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M1 vụ Mai Văn D”.

- Trong vỏ bao thuốc lá, đặt trên bàn uống nước tại phòng khách: 01 (một) túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, bên trong có 01 túi nilon màu trắng chứa 03 (ba) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, nghi là ma túy; 01 (một) túi nilon màu trắng, viền màu đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, bên trong có 01 (một) gói nhỏ bọc bằng giấy chứa chất bột màu trắng ngà, dạng cục vụn, nghi là ma túy và 01 (một) gói nhỏ bọc bên ngoài bằng giấy bạc, bên trong chứa 01 (một) viên nén hình trụ tròn, màu hồng, nghi là ma túy, tất cả đều được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M2 vụ Mai Văn D”.

- Dưới gầm giường trong phòng khách: chất bột màu trắng ngà có lẫn màu hồng, dạng cục vụn, nghi là ma túy đặt trên mảnh giấy. được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M3 vụ Mai Văn D”.

- Trong ví da của D đặt dưới sàn nhà, cạnh giường trong phòng khách: số tiền 1.100.000đ (một triệu một trăm nghìn đồng), gồm: 01 (một) tờ mệnh giá 500.000đ

(năm trăm nghìn đồng), 01 (một) tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng), 04 (bốn) tờ mệnh giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng), tất cả đều được niêm phong bì phong ký hiệu “M4 vụ Mai Văn D”.

- Dưới gầm giường trong phòng khách: 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5 vụ Mai Văn D”.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu GOLY màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Kết luận giám định số 3028/KL-KTHS ngày 06/09/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, kết luận:

1. Phong bì ký hiệu “M1 vụ Mai Văn D”:

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn chứa trong 08 (tám) gói giấy đựng trong túi nilon màu trắng có viền đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,549g (không phải năm bốn chín gam) loại: Heroine.

- Chất bột màu trắng ngà chứa trong 18 (mười tám) gói giấy đựng trong túi nilon màu trắng có viền đỏ kích thước khoảng (8x4)cm niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 1,264g (một phẩy hai sáu bốn gam) loại: Heroine.

2. Phong bì ký hiệu “M2 vụ Mai Văn D”:

- 03 (ba) viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,290g (không phải hai chín không gam) loại: Methamphetamine.

- Chất bột màu trắng ngà dạng cục vụn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,120g (không phải một hai không gam) loại: Heroine.

- 01 (một) viên nén hình trụ tròn màu hồng niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,102g (không phải một không hai gam) loại: Methamphetamine.

3. Phong bì ký hiệu “M3 vụ Mai Văn D”: Chất bột màu trắng ngà lẫn chất bột màu hồng dạng cục vụn niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,124g (không phải một hai bốn gam) loại: Heroine, Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy thu giữ của Mai Văn D là 2,449g (hai phẩy bốn bốn chín gam) loại: Heroine, Methamphetamine.

Quá trình điều tra, Mai Văn D xác định: trưa ngày 27/08/2022 Mai Văn D và Lê Quang V cùng góp tiền cùng mua ma túy, trong đó D góp 500.000đ (năm trăm nghìn đồng), Q góp 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau đó, D cầm số tiền góp chung đi mua được 01 (một) gói ma túy của người đàn ông không quen biết ở khu vực gần Công ty VENUS xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Sau khi mua được ma túy, D đem về chia phần ma túy cho Q tương ứng với số tiền Q góp. Số

ma túy này Q đã sử dụng hết.

Tối ngày 27/8/2022 Mai Văn D tiếp tục mua 01 (một) gói ma túy của người đàn ông không quen biết ở khu vực tiểu khu T, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa với giá 1.900.000đ (một triệu chín trăm nghìn đồng) về chia nhỏ nhằm mục đích để sử dụng và bán lại kiếm lời. Mai Văn D đã 03 (ba) lần bán trái phép chất ma túy, cụ thể như sau: lần thứ nhất: trưa ngày 27/08/2022, tại khu vực cầu C, xã Y, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, D bán trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroine cho Trần Nguyên H lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); lần thứ hai: chiều ngày 27/08/2022, tại khu vực gần cổng nhà Mai Văn D ở thôn Đ, xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, D bán trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroine cho Mai Văn L1 lấy 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); lần thứ ba: sáng ngày 28/08/2022, tại khu vực tường rào nhà D, D bán trái phép 01 (một) gói ma túy loại Heroine cho Trần Nguyên H lấy 100.000đ (một trăm nghìn đồng). Số ma túy còn lại D cất giấu trong nhà để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán bị Công an phát hiện thu giữ.

Cáo trạng số 18/CT-VKSHT ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố bị cáo Mai Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng đã truy tố, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Mai Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.
- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình; khoản 2, khoản 3 Điều 106; Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội .
- Xử phạt bị cáo Mai Văn D từ 08 năm 06 tháng tù đến 09 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.
- Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen do bị cáo sử dụng làm phương tiện giao dịch bán trái phép chất ma túy; trả lại số tiền 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo do không phải là tiền thu lời bất chính.

Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 04 túi nilon màu trắng, viên đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, 28 gói giấy nhỏ, 01 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy bạc, tất các được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín; 01 (một) mảnh giấy kích thước (5x5)cm có ghi chữ

được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu Trần Nguyên H”; 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng, được niêm phong trong phong bì ký hiệu “M5 vụ Mai Văn D”.

- Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình điều tra, truy tố bị cáo không có khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng. Các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng với trình tự, thủ tục, thẩm quyền và hợp pháp theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo ở giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với vật chứng thu giữ được và bản kết luận giám định, đủ cơ sở khẳng định: ngày 27/08/2022, Mai Văn D mua trái phép chất ma túy, loại Heroine và Methamphetamine về chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán lại kiếm lời. Trong các ngày 27, 28/08/2022, Mai Văn D đã có hành vi hai lần bán trái phép chất ma túy, loại Heroin cho Trần Nguyên H lấy 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); số ma túy còn lại có tổng khối lượng 2,449g (hai phẩy bốn bốn chín gam) loại: Heroine và M, Mai Văn D cất giấu trong nhà để bán kiếm lời, nhưng chưa kịp bán bị Công an phát hiện thu giữ. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung truy tố bị cáo Mai Văn D về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất vụ án: hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy. Đây là chất gây nghiện, có tác hại rất lớn và ảnh hưởng xấu tới sức khỏe con người, là một trong những nguyên nhân chính gây ra các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác. Vì vậy, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc và cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có một tiền sự, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 17/02/2022 của Công an xã H, huyện H, tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt bị cáo 350.000 đồng về hành vi “Đánh bạc”. Mặt khác, bị cáo còn là đối tượng đã từng bị kết án về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, mặc dù đã hết thời hạn được coi là chưa bị kết án nhưng điều đó cũng thể hiện bản chất khó cải tạo của bị cáo.

Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Sau khi phạm tội, bị cáo thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bố đẽ của bị cáo được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba vì đã có công lao trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, được coi là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nghề nghiệp là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6]. Đối với hai người đàn ông bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn D, do không biết danh tính nên không có đủ căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Nguyên H là đối tượng mua ma túy của Mai Văn D, do không thu giữ được khối lượng ma túy nên Công an huyện H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” là có căn cứ.

Đối với Lê Vinh Q là người góp tiền mua ma túy cùng với Mai Văn D, do không thu giữ được khối lượng ma túy, nên không đủ căn cứ để xử lý về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Mặt khác, Q không biết D mua ma túy với mục đích để bán nên không đủ căn cứ xác định là đồng phạm với D về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Theo lời khai của Mai Văn D, Mai Văn L1 là đối tượng mua ma túy của D tối ngày 27/08/2022. Do L1 vắng mặt tại địa phương nên chưa làm rõ được hành vi có hay không việc L1 mua ma túy của D. Vì vậy, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý sau nếu có căn cứ.

[7]. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định, 04 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, 28 gói giấy nhỏ, 01 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy bạc, tất cả đều được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín; 01 (một) mảnh giấy kích thước (5x5)cm có ghi chữ được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu Trần Nguyên H”; 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu “M5 vụ Mai Văn D”.

Trong vụ án, cơ quan điều tra đã thu giữ số tiền 1.100.000 đồng của bị cáo. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận số tiền 500.000 đồng là tiền bán trái phép chất ma túy mà có, số tiền còn lại là 600.000 đồng không phải là tiền thu lời bất chính. Tuy nhiên, đối với số tiền 200.000 đồng bị cáo khai bán ma túy cho Mai Văn L1 mà có nhưng chưa có căn cứ xác định L1 mua ma túy của bị cáo nên trả lại cho bị cáo số tiền này là phù hợp.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) do bị cáo phạm tội mà có và 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY màu đen do bị cáo sử dụng làm phương tiện mua bán trái phép chất ma túy.

Trả lại số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cho bị cáo do không phải là tiền thu lời bất chính.

[8]. Về án phí: bị cáo phải chịu phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Tội danh: bị cáo Mai Văn D phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: xử phạt bị cáo Mai Văn D 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ là ngày 28 tháng 08 năm 2022 .

3. Vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng với 04 túi nilon màu trắng, viền đỏ, kích thước khoảng (8x4)cm, 28 gói giấy nhỏ, 01 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy bạc, tất cả đều được đựng trong phong bì niêm phong do Phòng K Công an tỉnh T phát hành được dán kín; 01 (một) mảnh giấy kích thước (5x5)cm có ghi chữ được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu Trần Nguyên H”; 01 (một) dao lam cũ đã qua sử dụng, được đựng trong phong bì niêm phong bì ký hiệu “M5 vụ Mai Văn D” (đặc điểm của phong bì niêm phong theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/03/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung).

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước của bị cáo 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu GOLY (đặc điểm của chiếc điện thoại theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20/03/2023 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện H và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa).

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002170 ngày 20/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa)

Trả lại cho bị cáo số tiền 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0002170 ngày 20/03/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa).

4. Án phí: buộc bị cáo Mai Văn D phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Trung;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Hà Trung;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Hà Trung;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Hà Trung;
- Chi cục THADS huyện Hà Trung;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đào Văn Nam